

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ GIANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2021/DS-ST
Ngày 05 tháng 02 năm 2021 “
Tranh chấp HĐ tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ GIANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sùng Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Đoàn Hùng Tự

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thảo Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại Hội trường xét xử dân sự Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 94/2020/TLST- DSTC, ngày 29 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01^a/2021/QĐST-DSTC ngày 04 tháng 01 năm 2021, và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST - DSTC ngày 19/01/2021 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng T - Chi nhánh H.

Đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Đức N - chức vụ: Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Đức N - chức vụ: Phó Giám đốc;

Địa chỉ: Tổ 13, phường N, thành phố H, tỉnh H (Có mặt).

2. **Bị đơn:** - Bà Mua Thị G - sinh năm: 1975 (Vắng mặt).

Nơi làm việc: Trung Tâm tư vấn hỗ trợ phát triển HTX – Liên Minh Hợp tác xã tỉnh H.

Địa chỉ: Tổ 08, phường N, thành phố H, tỉnh H

3. **Người có QLNVLQ:** Trung Tâm tư vấn hỗ trợ phát triển H – Liên Minh Hợp tác xã tỉnh Hà Giang.

Địa chỉ: Tổ 08, phường N, thành phố H, tỉnh H (Vắng mặt có lý do);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/10/2020 và quá trình tố tụng nguyên đơn Ngân hàng T- Chi nhánh Hà Giang đại diện theo ủy quyền ông Hoàng Đức N trình bày: Ngày 2 tháng 4 năm 2015 Ngân hàng T - Chi nhánh Hà Giang đã thỏa thuận ký

kết hợp đồng tín dụng số 583/TDH/2015/ 240 tại Ngân hàng T- Chi nhánh H cho bà Mua Thị G vay số tiền 84.000.000đ(*Tám mươi bốn triệu đồng chẵn*), mục đích vay mua sắm đồ dùng sinh hoạt trong gia đình, thời hạn vay 48 tháng, lãi xuất vay áp dụng trong 3 tháng đầu tối thiểu là 0%/ năm, từ tháng thứ 4 trở đi định kỳ điều chỉnh theo quy định của luật ngân hàng. Tại giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 583/TDH/2015/ KU01 ngày 02/4/2015 với số tiền 84.000.000đ, kỳ hạn trả nợ gốc vào ngày 26 hàng tháng, mỗi kỳ trả 1.750.000đ/tháng, ngày trả nợ cuối cùng 02/4/2019. Có sự thỏa thuận hợp tác cho vay tiêu dùng không TSBĐ cán bộ, công chức, viên chức, giữa ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Hà Giang và Trung tâm tư vấn hỗ trợ phát triển HTX đồng ý hợp tác trong việc bên A cho cán bộ, nhân viên của bên B vay không tài sản bảo đảm. Quá trình thực hiện hợp đồng bà Mua Thị G đã vi phạm cam kết về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ với ngân hàng T- Chi nhánh H và để phát sinh nợ quá hạn từ ngày 10/10/2020. Ngân hàng T– Chi nhánh Hà Giang đã đôn đốc khách hàng và thực hiện nhiều biện pháp xử lý thu hồi nợ, hiện nay bà G bỏ đi đâu không biết, đề nghị Tòa án giải quyết buộc Bà Mua Thị G có trách nhiệm trả khoản vay còn nợ là 75.249.371đ (*Bảy mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi một đồng*) và lãi quá hạn là 16.062.451đ (*Mười sáu triệu không trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm năm mươi một đồng*), lãi phạt lãi là 11.201.817đ (*Mười một triệu hai trăm linh một nghìn tám trăm mười bảy đồng*), lãi phạt gốc 45.064.724đ (*Bốn mươi lăm triệu không trăm sáu mươi bốn nghìn bảy trăm hai mươi bốn đồng*), tính đến ngày 12/10/2020 bà Mua Thị G còn nợ số tiền là 147.578.636đ (*Một trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi sáu đồng*) . Ngân hàng đã thông báo cho khách hàng Mua Thị G đến ngân hàng thanh toán trả số tiền nợ trên, nhưng khách hàng Mua Thị G không đến và không hợp tác. Ngân hàng đã làm việc với Trung tâm tư vấn hỗ trợ phát triển HTX - Liên Minh HTX tỉnh H phối hợp với ngân hàng khi thanh toán chế độ của bà Mua Thị G để trả cho Ngân hàng số tiền mà bà G còn nợ, phía trung tâm tư vấn hỗ trợ phát triển HTX cũng không hợp tác và không có văn bản trả lời cho Ngân hàng.

Bị đơn Bà Mua Thị G quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bà G nhiều lần đến Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng bà G đều vắng mặt không có lý do nên không đưa ra được quan điểm của mình.

Tại biên bản làm việc với Trung tâm tư vấn hỗ trợ phát triển HTX - Liên Minh HTX tỉnh H cho biết bà G là viên chức hành chính tổng hợp từ năm 2001 đến năm 2015, bà G đã tự ý nghỉ việc quá 20 ngày liên tục không có sự nhất trí của lãnh đạo đơn vị, do đó lãnh đạo Liên Minh HTX đã ban hành quyết định kỷ luật bà Mua Thị G từ ngày 25/12/2015. Hiện nay Liên Minh HTX không có tin tức gì về bà G, bà G hiện không còn chế độ gì ở Liên Minh HTX được thanh toán, do bận nhiều công việc Trung tâm tư vấn hỗ trợ phát triển HTX không thể có mặt tại Tòa án để tham gia giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án tạo điều kiện cho Trung tâm tư vấn hỗ trợ phát triển HTX - Liên Minh HTX tỉnh Hà Giang được vắng mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra Tòa án cũng đã tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh tại tổ 14,

phường T, thành phố H được tổ dân phố cho biết bà Mua thị G có HKTT tại tổ, nhưng hiện nay bà G đi đâu làm gì tổ không biết, bà G đã bỏ đi khỏi nơi cư trú từ lâu không thông báo với tổ, do vậy tổ không ai nắm được ;

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm ban đầu đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà G có trách nhiệm thanh toán trả số tiền vay còn nợ là 140.761389đ(*Một trăm bốn mươi triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn ba trăm tám mươi chín đồng*) trong đó nợ gốc tính đến ngày 05/02/2021 là 75.249.371đ (*Bảy mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi một đồng*) và lãi dự thu là 16.062.451đ(*Mười sáu triệu không trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm năm mươi một nghìn đồng*), lãi phạt gốc là 49.449.567đ (*Bốn mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm sáu mươi bảy đồng*), về khoản lãi phạt lãi ngân hàng không đề nghị giải quyết.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS, người có QLNVLQ thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 73 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Mua Thị G đã vi phạm về quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 40, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 280, 282, 288, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010: Chấp nhận đơn khởi kiện của ngân hàng T- Chi nhánh Hà Giang, buộc bà Mua Thị G phải có trách nhiệm thanh toán trả toàn bộ số tiền còn nợ của Hợp đồng là 140.761389đ(*Một trăm bốn mươi triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn ba trăm tám mươi chín đồng*), trong đó nợ gốc tính đến ngày 05/02/2021 là 75.249.371đ (*Bảy mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi một đồng*) và lãi dự thu là 16.062.451đ(*Mười sáu triệu không trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm năm mươi một nghìn đồng*), lãi phạt gốc là 49.449.567đ (*Bốn mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm sáu mươi bảy đồng*), và lãi phát sinh kể từ ngày 06/02/2021 đến khi bà G trả hết nợ gốc.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị đơn Mua Thị G phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án khi triệu tập bị đơn theo địa chỉ do nguyên đơn cung cấp nhưng bị đơn bà G không đến Tòa án để giải quyết, và cũng không có mặt tại tổ 14, phường T, thành phố H, tỉnh H. Sau khi xác minh, thu thập chứng cứ Tòa án xác định nơi cư trú cuối cùng của bị đơn bà Mua Thị G tại

Trung tâm tư vấn hỗ trợ phát triển HTX – Liên Minh HTX tỉnh Hà Giang và tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng liên quan là có cơ sở và đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn bà G vắng mặt không có lý do lần thứ hai, người có QLNVLQ vắng mặt có lý do HĐXX căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn bà Mua Thị G là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 02/4/2015 Ngân hàng T- Chi nhánh Hà Giang và bà Mua Thị G đã thỏa thuận và ký kết hợp đồng tín dụng số 583/TDH/2015/ 240 theo đó Ngân hàng T- Chi nhánh Hà Giang đồng ý cho bà G vay số tiền 84.000.000đ(*Tám mươi bốn triệu đồng chẵn*), mục đích vay mua sắm đồ dùng sinh hoạt trong gia đình. Quá trình thực hiện hợp đồng bà G đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ phát sinh tranh chấp. Như vậy xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng và là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40 BLTTDS năm 2015.

[3] Về nội dung: Ngày 2/4/2015 Ngân hàng T- Chi nhánh Hà Giang và bà Mua Thị G đã thỏa thuận và ký kết hợp đồng tín dụng số: 583/TDH/2015/ 240, đồng ý cho bà G vay với số tiền 84.000.000đ(*Tám mươi bốn triệu đồng chẵn*), thời hạn vay 48 tháng, lãi xuất vay áp dụng trong 3 tháng đầu tối thiểu là 0%/ năm, từ tháng thứ 4 trở đi định kỳ điều chỉnh theo quy định của luật ngân hàng, kỳ hạn trả nợ gốc vào ngày 26 hàng tháng, không có bảo đảm bằng tài sản, mà bảo đảm tiền vay cam kết trả nợ từ tiền lương hàng tháng với số tiền mỗi kỳ trả 1.750.000đ/ tháng, ngày trả nợ cuối cùng 02/4/2019. Quá trình thực hiện hợp đồng bà G đã vi phạm cam kết về việc trả nợ với Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Hà Giang và để phát sinh nợ quá hạn từ ngày 5 /10/2015, phía Ngân hàng đã làm văn bản và làm giấy mời bà G đến làm việc giải quyết khoản nợ nhưng bà G không hợp tác. Tính đến thời điểm xét xử bà G còn nợ số tiền là 140.761389đ(*Một trăm bốn mươi triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn ba trăm tám mươi chín đồng*), trong đó nợ gốc tính đến ngày 05/02/2021 là 75.249.371đ (*Bảy mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi một đồng*) và lãi dự thu là 16.062.451đ (*Mười sáu triệu không trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm năm mươi một nghìn đồng*), lãi phạt gốc là 49.449.567đ (*Bốn mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm sáu mươi bảy đồng*), và lãi phát sinh kể từ ngày 06/02/2021 đến khi bà G trả hết nợ gốc.

Nay Ngân hàng T- Chi nhánh Hà Giang yêu cầu bà G có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và lãi suất trên. Bị đơn bà G vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên không đưa ra được quan điểm yêu cầu của mình. Xét yêu cầu của Ngân hàng T- Chi nhánh Hà Giang đề nghị bà G có trách nhiệm thanh toán trả số tiền nợ gốc và lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có cơ sở bởi lẽ: Hợp đồng tín dụng số 583/TDH/2015/ 240 giữa ngân hàng T- Chi nhánh Hà Giang và bà G đã ký kết ngày 2/4/2015 đã phát sinh nợ gốc, lãi quá hạn từ ngày 5/10/2015 , theo thỏa thuận của hợp đồng ký kết, bên cho vay có quyền chấm dứt việc cho vay và thu hồi toàn bộ vốn vay trước thời hạn theo nội dung tại khoản 7.1 Điều 7 của hợp đồng.

Nay phía bà G không có mặt ở nơi cư trú, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ vào Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T- Chi nhánh Hà Giang buộc bà Mua Thị G thanh toán trả cho Ngân hàng T- Chi nhánh Hà Giang số tiền dư nợ gốc là 75.249.371đ (*Bảy mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi một đồng*) và lãi quá hạn là 16.062.451đ (*Mười sáu triệu không trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm năm mươi một nghìn đồng*), lãi phạt gốc là 49.449.567đ (*Bốn mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm sáu mươi bảy đồng*), tổng số tiền bà Mua Thị G còn nợ là 140.761.389đ (*Một trăm bốn mươi triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn ba trăm tám mươi chín đồng*). Do vậy HĐXX cần buộc bà Mua Thị G có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng T- Chi nhánh Hà Giang số tiền trên tính đến thời điểm xét xử là phù hợp.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Ý b; 1.3 danh mục II danh mục án phí, lệ phí Tòa án, buộc bà Phùng Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 7.038.000đ (*Bảy triệu không trăm ba mươi tám nghìn đồng*) theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 91; 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 280, 282, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 147; khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ý b; 1.3 danh mục II danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng T- Chi nhánh H về việc yêu cầu bà Mua Thị G có trách nhiệm thanh toán trả số tiền nợ gốc và lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết .

Tuyên xử: Buộc Bà Mua Thị G có trách nhiệm thanh toán trả khoản nợ gốc là 75.249.371đ (*Bảy mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi một đồng*) và lãi quá hạn là 16.062.451đ (*Mười sáu triệu không trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm năm mươi một nghìn đồng*), lãi phạt gốc là 49.449.567đ (*Bốn mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm sáu mươi bảy đồng*), tổng số tiền gốc và lãi bà Mua Thị G còn nợ là 140.761389đ (*Một trăm bốn mươi triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn ba trăm tám mươi chín đồng*), tính đến ngày 05/02/2021 cho Ngân hàng T- Chi nhánh H.

Kể từ ngày 06/02/2021 bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc là 75.249.371đ (*Bảy mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi một đồng*) cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2. Về án phí: Bà Mua Thị G phải chịu án phí DSST có giá ngạch là 7.038.000đ (*Bảy triệu không trăm ba mươi tám nghìn đồng*) theo luật định.

Trả lại cho Ngân hàng T- Chi nhánh H 3.689.000đ (*Ba triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục THADS thành phố Hà Giang (*do ông Nguyễn thanh bình nộp thay Ngân hàng*) theo biên lai thu số: 0002329, ngày 29/10/2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn có lý do, vắng mặt bị đơn Mua Thị G; người có QLNVLQ: Trung tâm tư vấn hỗ trợ phát triển HTX - Liên Minh HTX tỉnh H. Báo cho nguyên đơn , bị đơn, Người có QLNVLQ vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TPHG;
- Các đương sự;
- THADS TP;
- Lưu HS;
- Lưu bộ phận

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Sùng Thị Mai